

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 3376/2024/DS-ST

Ngày: 26/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Lợi;
- Ông Trần Đăng Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 701/2024/TLST-DS ngày 04/4/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4061/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4619/2024/QĐST-DS ngày 26/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính A

Trụ sở: 91 đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hà V, sinh năm 2001; Địa chỉ: Phòng 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường D, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 04/2024/GUQ-MAFC ký ngày 01/01/2024 của Công ty tài chính A và Văn bản ủy quyền lại ký ngày 20/01/2024).

2. Bị đơn: Bà Hồ Xuân H, sinh năm 1974 – (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 67/1 Đường B, khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Ngày 06/04/2023, Công ty tài chính A (gọi tắt là Công ty A) và bà Hồ Xuân H ký Hợp đồng tín dụng số: 4552789 về việc cấp tín dụng cho bà Hồ Xuân H với khoản vay trị giá 35.541.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Sau khi hợp đồng tín dụng được ký kết, Công ty A đã giải ngân và chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Hồ Xuân H số tiền 35.541.000 đồng. Theo nội dung thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, bà Hồ Xuân H có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.105.169 đồng, trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/05/2023 đến ngày 15/04/2026 cho Công ty A. Sau khi giải ngân, bà Hồ Xuân H thanh toán cho Công ty A tổng số tiền là 3.461.000 đồng, kể từ ngày 17/5/2023 đến nay bà Hồ Xuân H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa hai bên. Công ty A đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại, gửi thông báo trực tiếp cho bà H rất nhiều lần, yêu cầu bà Hồ Xuân H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Thế nhưng, bà Hồ Xuân H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho phía Công ty A. Nhận thấy, bà Hồ Xuân H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ bên vay, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Do vậy, Công ty A đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc bà Hồ Xuân H phải thanh toán cho Công ty A khoản nợ tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 26/7/2024) với tổng số tiền là 60.999.848 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 34.791.258 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.381.332 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.550.017 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.277.241 đồng) và buộc bà Hồ Xuân H phải có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa các bên.

(2) Bị đơn bà Hồ Xuân H không hợp tác khi được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện, bà H liên tục vắng mặt không có lý do, khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn bà Hồ Xuân H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn bà Hồ Xuân H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Công ty tài chính A với bà Hồ Xuân H phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tín dụng, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Hồ Xuân H đăng ký thường trú và thực tế đang cư trú tại địa chỉ: Nhà số 67/1 Đường B, khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, bị đơn bà Hồ Xuân H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số: 4482570 ngày 04/4/2023 (gọi chung là Hợp đồng tín dụng) được giao kết giữa bà Hồ Xuân H với Công ty tài chính A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Công ty A có cho bà Hồ Xuân H vay số tiền 35.541.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, mục đích bà H vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng. Bà Hồ Xuân H có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán theo phương thức trả góp hàng tháng với số tiền là 2.105.169 đồng, trả liên tục trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/05/2023 đến ngày 15/04/2026. Thế nhưng, Sau khi giải ngân, bà Hồ Xuân H thanh toán cho Công ty A tổng số tiền là 3.461.000 đồng, từ ngày 17/5/2023 đến nay bà Hồ Xuân H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, mặc dù Công ty A đã nhiều lần yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 26/7/2024, bà Hồ Xuân H còn nợ Công ty A tổng số tiền là 60.999.848 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 34.791.258 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.381.332 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.550.017 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.277.241 đồng) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền, Công ty tài chính A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà H thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã giao kết và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín

Dụng năm 2010 và quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày Tòa án mở phiên phiên tòa xét xử (ngày 27/7/2024) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Hồ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 108 và Điều 111 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Hồ Xuân H có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính A tổng số tiền còn nợ là 60.999.848 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 34.791.258 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.381.332 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.550.017 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.277.241 đồng).

- Kể từ ngày 27/7/2024, bà Hồ Xuân H còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 4552789 ngày 21/4/2023 giao kết giữa hai bên, cho đến khi bà Hồ Xuân H thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty tài chính A.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 3.049.992 đồng, buộc bà Hồ Xuân H phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí 1.183.768 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu: BLTU/23P và số 0026082 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên